

Số: 645.2017/QĐ-VPCNCL

Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận phòng thí nghiệm

GIÁM ĐỐC
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG

- Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 30 tháng 6 năm 2006;
- Căn cứ Quyết định số 26/2007/QĐ-BKHCN ngày 31 tháng 10 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc qui định tổ chức và hoạt động của Tổ chức công nhận;
- Căn cứ Quyết định số 1101/QĐ-TTg ngày 23/7/2009 của Thủ tướng Chính phủ về các tổ chức sự nghiệp thuộc bộ Khoa học và Công nghệ;
- Căn cứ Quyết định số 1150/QĐ-BKHCN ngày 20 tháng 5 năm 2014 về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Văn phòng Công nhận Chất lượng;
- Theo đề nghị của Đoàn chuyên gia đánh giá và Ban thẩm xét.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công nhận Phòng thí nghiệm:

PHÒNG THỬ NGHIỆM MẶT DUNG NHÔM KÍNH, CỬA SỔ, CỬA ĐI
CÔNG TY TNHH WINWALL TECHNOLOGY (VIỆT NAM)

phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 với danh mục các phép thử kèm theo Quyết định này

Điều 2: Phòng thí nghiệm được mang số hiệu: **VILAS 775**.

Điều 3: Phòng thí nghiệm được công nhận ở Điều 1 phải tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về công nhận theo quy định hiện hành.

Điều 4: Quyết định này có hiệu lực đến ngày 26 tháng 9 năm 2020 và Phòng thí nghiệm sẽ chịu sự giám sát định kỳ mỗi năm một lần.

Nơi nhận:

- Cơ sở được đánh giá;
- HS đánh giá;
- Lưu VT.



GIÁM ĐỐC
VŨ XUÂN THỦY



Tên phòng thí nghiệm: **Phòng Thử nghiệm Mặt dựng Nhôm kính, Cửa sổ, Cửa đi**

Laboratory: **Curtain Wall, Window and Door Testing Laboratory**

Cơ quan chủ quản: **Công Ty TNHH Winwall Technology (Việt Nam)**

Organization: **Winwall Technology (Vietnam) Company Limited.**

Lĩnh vực thử nghiệm: **Cơ**

Field of testing: **Mechanical**

Người phụ trách/ Representative: **Mr. Chin Yun Fen**

Người có thẩm quyền ký/ Approved signatory :

TT	Họ và tên/ Name	Phạm vi được ký/ Scope
1.	Mr.Chin Yun Fen	Các phép thử được công nhận/ Accredited tests
2.	Mr.Goh Aik Wee	
3.	Đình Anh Vũ	

Số hiệu/ Code: **VILAS 775**

Hiệu lực công nhận/Period of validation:

Địa chỉ/ Address: **Lô 10-1A, đường số 3A, KCN An Tây, thị xã Bến Cát, T. Bình Dương**

Lot 10-1A, Road 3A, An Tay Industrial Zone, Ben Cat Town, Binh Duong Province

Địa điểm/Location: **Lô 10-1A, đường số 3A, KCN An Tây, thị xã Bến Cát, T. Bình Dương**

Lot 10-1A, Road 3A, An Tay Industrial Zone, Ben Cat Town, Binh Duong Province

Điện thoại/ Tel: **(+84) 8 3824 6725**

Fax: **(+84) 8 3825 8391**

E-mail: **anhvu.dinh@winwall.com.sg**

Website: **www.winwall.com.sg**

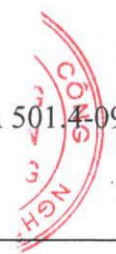
VILAS 775

Lĩnh vực thử nghiệm: Cơ

Field of testing: Mechanical

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>
01	Cửa sổ và cửa đi <i>Windows and Doors</i>	Xác định độ lọt khí <i>Determination of air infiltration test</i>	Đến/ to 400 m ³ /h	SS 212 : 2007 SS 268 : 2014 ASTM E283 : 04 (Reapproved 2012)
02		Xác định độ kín nước <i>Determination of water tightness</i>		SS 212 : 2007 SS 268 : 2014 ASTM E331 – 00 (Reapproved 2016)
03		Xác định độ bền áp lực gió <i>Determination of wind resistance</i>	Đến/ to 10 kPa	TCVN 7452-3: 2004 (ISO 6612 : 1980) SS 212 : 2007 SS 268 : 2014 ASTM E330/E330M-14
04	Mặt dựng nhôm kính <i>Curtain wall (Building Facades)</i>	Xác định độ lọt khí <i>Determination of air infiltration test</i>	Đến/ to 400 m ³ /h	AS/NZS 4284 : 2008 ASTM E283 : 04 (Reapproved 2012) SS 381 : 2007
05		Xác định độ lọt nước tĩnh <i>Determination of static water penetration test</i>		AS/NZS 4284 : 2008 ASTM E331 – 00 (Reapproved 2016) SS 381 : 2007
06		Xác định độ lọt nước tuần hoàn <i>Determination of cyclic water penetration test</i>		AS/NZS 4284 : 2008 ASTM E547 - 00 (Reapproved 2016)
07		Xác định độ lọt nước động <i>Determination of dynamic water penetration test</i>		AAMA 501.1:2005

VILAS 775

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>
08	Mặt dựng nhôm kính <i>Curtain wall (Building Facades)</i>	Xác định khả năng chịu áp lực thiết kế <i>Determination of structural performance test</i>	Đến/ to 10 kPa	AS/NZS 4284 : 2008 ASTM E330/E330M-14 SS 381 : 2007
09		Xác định khả năng chịu áp lực cực hạn <i>Determination of proof load test</i>	Đến/ to 10 kPa	AS/NZS 4284 : 2008 ASTM E330/E330M-14 SS 381 : 2007
10		Thử nghiệm lão hóa chất trám <i>Seal degradation test</i>		AS/NZS 4284 : 2008
11		Thử nghiệm dịch chuyển ngang giữa các tầng (động đất) <i>Testing method for evaluating curtain wall and storefront systems subject to seismic and wind induced interstory drift</i>	Đến/ to 50 mm	AAMA 501.4-09 

Ghi chú/ Notes:

AS/NZS: Australian/ New Zealand Standard.

AAMA: American Architectural Manufacturers Association.

ASTM: American Society for Testing and Materials

SS: Singapore Standard.



Member of ILAC/APLAC MRA

CHỨNG CHỈ CÔNG NHẬN

Certificate of Accreditation

Phòng thí nghiệm: PHÒNG THỬ NGHIỆM MẶT DỰNG NHÔM KÍNH, CỬA SỔ, CỬA ĐI
CÔNG TY TNHH WINWALL TECHNOLOGY (VIỆT NAM)

Laboratory: CURTAIN WALL, WINDOW AND DOOR TESTING LABORATORY
WINWALL TECHNOLOGY (VIET NAM) COMPANY LIMITED

Địa điểm PTN/ Lab location:

Lô 10-1A, đường số 3A, KCN An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

đã được đánh giá và phù hợp với các yêu cầu của
has been assessed and found to conform with the requirements of

ISO/IEC 17025: 2005

Lĩnh vực công nhận
Field of Accreditation

CƠ

Mechanical

Mã số

Accreditation No

VILAS 775

GIÁM ĐỐC
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG
(Director of Bureau of Accreditation)



VŨ XUÂN THỦY

Ngày/Date of Issue: 12/12/2017 (Annex of decision: 645 .2017/QĐ-VPCNCL dated 12/12/2017).

Hiệu lực công nhận/Period of Validation: up to 26/09/2020

Hiệu lực lần đầu/ Beginning of accreditation: 26/09/2014